Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 02-01-2026 16:18:03 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6830 /QĐ-BQP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 9

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 01/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; số 03/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Thực hiện Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 14/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch xây dựng đường TTBG đất liền giai đoạn 2006 - 2010 và những năm tiếp theo;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Số 128/2021/TT-BQP ngày 01/10/2021 quy định về lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công trong Bộ Quốc phòng; số 73/2023/TT-BQP ngày 06/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 128/2021/TT-BQP ngày 01/10/2021;

Căn cứ ý kiến của Thường vụ Quân ủy Trung ương tại Văn bản số 316 -CV/VPQU ngày 30 / 12 /2025 của Văn phòng Quân ủy Trung ương về việc đầu tư dự án đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 9;

Theo đề nghị của Tư lệnh Quân khu 9 tại Tờ trình số 2213/TTr-QK ngày 17/10/2025 và Văn bản số 2587/QK-BQLDA ngày 01/12/2025; Cục trưởng Cục Tài chính/BQP tại Báo cáo kết quả thẩm định dự án số 14820/BC-CTC ngày 13 /12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 9 do Quân khu 9 làm chủ đầu tư, với những nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, tăng cường khả năng cơ động lực lượng, phương tiện khi có tình huống, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Các dự án thành phần:

- Dự án thành phần 1: Từ khu vực Mốc 262 đến khu vực Mốc 274, tỉnh An Giang.

- Dự án thành phần 2: Từ khu vực Mốc 290 đến khu vực Mốc 294 và từ khu vực Mốc 301 đến khu vực Mốc 305, tỉnh An Giang.

3. Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 51,2km thiết kế theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN4054:2005 đường ô tô - Yêu cầu thiết kế, trong đó:

3.1. Dự án thành phần 1: Từ khu vực Mốc 262 đến khu vực Mốc 274, tỉnh An Giang.

Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 32,2km, trong đó:

- Đường dọc biên: Chiều dài khoảng 29,2km; điểm đầu tuyến đấu nối vào dự án đường TTBG tỉnh An Giang (giai đoạn 2017-2020) khu vực Mốc 262, điểm cuối tuyến đấu nối vào dự án đường TTBG tỉnh An Giang (giai đoạn 2014-2016) khu vực Mốc 274.

- Đường ngang gồm 2 đoạn tuyến có chiều dài khoảng 3km:

+ Đoạn 1: Chiều dài khoảng 1,8km; điểm đầu tuyến đấu nối từ khu vực đường đầu cầu Xẻo Tư Bốn; điểm cuối tuyến đấu nối vào đoạn vòng tránh sạt lở cầu Chắc Rè thuộc dự án đường TTBG tỉnh An Giang (giai đoạn 2017-2020).

+ Đoạn 2: Chiều dài khoảng 1,2km; điểm đầu tuyến đấu nối vào đường N1 (tại khu vực Km157+400); điểm cuối tuyến đấu nối vào đường TTBG dọc biên tại khu vực Mốc 269.

3.2. Dự án thành phần 2: Từ khu vực Mốc 290 đến khu vực Mốc 294 và từ khu vực Mốc 301 đến khu vực Mốc 305, tỉnh An Giang.

Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 19km, trong đó:

- Đường dọc biên chiều dài 17,8km; gồm 02 đoạn tuyến:

+ Đoạn 1: Chiều dài khoảng 8,2km; điểm đầu tuyến đấu nối vào đường TTBG tỉnh Kiên Giang (giai đoạn 2014-2016) tại khu vực Mốc 290; điểm cuối tuyến tại khu vực Mốc 294/1.

+ Đoạn 2: Chiều dài khoảng 9,6km; điểm đầu tuyến tại khu vực Mốc 301; điểm cuối tuyến đấu nối vào đường TTBG tỉnh Kiên Giang (giai đoạn 2014-2016) tại khu vực Mốc 305.

- Đường ngang: Chiều dài khoảng 1,2km; điểm đầu tuyến đấu nối vào điểm cuối đoạn 1 (tại khu vực Mốc 294/1); điểm cuối tuyến đấu nối vào đường N1 (tại khu vực Km177+00).

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 1.665.000.000.000 đồng (Một nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm tỷ đồng), trong đó:

- Dự án thành phần 1: 995.000.000.000 đồng.
- Dự án thành phần 2: 670.000.000.000 đồng.

6. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

7. Địa điểm thực hiện dự án:

- Dự án thành phần 1: Xã An Phú, phường Châu Đốc, phường Thới Sơn, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
- Dự án thành phần 2: Xã Vĩnh Điều, Giang Thành, tỉnh An Giang.

8. Thời gian thực hiện:

- Dự án thành phần 1: Năm 2027 - 2030.
- Dự án thành phần 2: Năm 2026 - 2029.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới kết hợp nâng cấp, cải tạo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Quân khu 9 căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 và báo cáo thẩm định của Cục Tài chính/BQP hoàn thiện hồ sơ, tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trình Bộ Quốc phòng phê duyệt theo đúng các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về các nội dung triển khai tiếp theo của dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tư lệnh Quân khu 9 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Quân khu 9;
- Bộ đội Biên phòng;
- Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;
- BCCB;
- C41, C51, C60;
- Lưu: VT, THBĐ. S10.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đại tướng Nguyễn Tân Cương